

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:153/2018/HS-PT
Ngày 26-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Hoàng Thanh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 40/2018/TLPT – HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 405/2017/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị Ngọc T, tên gọi khác: Thu c, Bà t; sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; nơi thường trú: 80 Âu Dương Lân, Phường B, Quận T, Thành phố H; chỗ ở: Phòng 606 Lầu 6, Chung cư Số 51 Nguyễn Chí Thanh, Phường C, Quận N, Thành phố H; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Ngọc A; có chồng Dương Văn H (đã ly hôn), sống như vợ chồng với Lương Công P; có 05 con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 09/8/2016 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Cao Ngọc Sơn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/8/2016, tại Phòng thuê Số 606, Lầu 6, Tòa nhà số 51 Nguyễn Chí Thanh, Phường C, Quận N, Huỳnh Thị Ngọc T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác thì bị kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. T giữ trong bóp vải trong tủ quần áo có 01 gói nylon chứa tinh thể màu vàng, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 6,0826g loại Ketamine và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 20,3150g không tìm thấy các chất ma túy thường gặp. T giữ trong túi vải màu hồng có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 39,5900g loại Ketamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu hồng, có khối lượng 25,8700g, 06 gói nylon chứa 515 viên nén tròn màu trắng, có khối lượng 132,5962g, 01 gói nylon chứa 125 viên nén tròn màu xanh, có khối lượng 40,7777g không tìm thấy các chất ma túy thường gặp; 01 gói nylon chứa 50 viên nén tròn màu nâu đen, có khối lượng 14,7763g loại Ketamine, 01 gói nylon chứa 29 viên nén tròn màu nâu có khối lượng 9,3500g loại Ketamine, 01 gói nylon chứa 32 viên nén tròn màu xanh có khối lượng 10,1120g không tìm thấy các chất ma túy thường gặp, 01 gói nylon chứa 19 viên nén hình tam giác màu xanh, có khối lượng 6,6897g, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 11 viên nén tròn màu cam có khắc dấu “+” có khối lượng 2,3134g loại Ketamine, 01 gói nylon chứa 04 viên nén hình tròn màu xanh có khắc dấu “+” có khối lượng 0,6409g loại Ketamine, 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình tròn màu vàng có khối lượng 0,5379g loại MDMA, 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình tam giác màu vàng có khối lượng 0,3848g loại MDMA, 01 gói nylon chứa 01 viên nén tròn màu xanh có khối lượng 0,3037g, 01 gói nylon chứa 01 viên nén tròn màu trắng có khắc chữ B, có khối lượng 0,3257g không tìm thấy các chất ma túy thường gặp; 03 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 4,0586g loại Methamphetamine. T trên kệ giữa phòng: 01 hũ bằng thủy tinh chứa chất bột màu trắng có khối lượng 441,53g không tìm thấy các chất ma túy thường gặp. T trên kệ cửa sổ: 03 hũ nhựa chứa chất bột nhão màu đen có khối lượng 1.670,77g loại Ketamine, 01 hũ nhựa chứa chất bột nhão màu nâu có khối lượng 128,7500g loại Ketamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại số 154/55/16 Âu Dương Lân, Phường B, Quận T thu giữ: 01 khay bằng kim loại hình chữ nhật chứa chất bột nhão màu xám xanh khối lượng 169,0700g loại Ketamine.

Tất cả số ma túy thu giữ được giám định theo Kết luận giám định số 1557/KLGD-H ngày 16/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thị Ngọc T khai nhận: T mua bán ma túy từ tháng 5/2016 cho đến ngày bị bắt. Do trước đó Võ Thanh T thiếu nợ T khoảng 80 triệu

đồng nên T yêu cầu giao ma túy cho T để trừ nợ, T thỏa thuận mỗi viên ma túy tổng hợp (loại thuốc lắc) giao cho T bán giá 50.000 đồng nếu T bán giá cao hơn thì hưởng còn vốn thì trừ dần vào tiền nợ, T đồng ý. Sau đó, T đã 02 lần nhận khoảng 200 viên thuốc lắc của T đem về nhà cất giấu để bán lại cho Mai ở Phan Thiết, Bình Thuận (không rõ lai lịch, địa chỉ) 30 viên, với giá 70.000 đồng/viên nhưng Mai chê thuốc lắc kém chất lượng nên trả lại T 28 viên, T lấy sử dụng hết 07 viên còn lại 191 viên đem cất giấu tại nhà thuê định trả lại T. Lần cuối cùng vào khoảng tháng 6/2016, T mang đến nhà giao cho T 01 ba lô đựng 600 viên thuốc lắc cùng ma túy dạng bột, dụng cụ dập viên nén, cân điện tử và T yêu cầu T bán số thuốc lắc, còn lại ma túy dạng bột, dụng cụ dập viên nén, cân điện tử T nhờ T cất giấu để sau này T gia công thuốc lắc bán cho khách, T đồng ý. Sau đó, số chất bột bị mưa ướt nên T đem ra cửa sổ phơi thì bị Công an Quận N kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng mà T gửi như đã nêu trên.

Ngoài ra, cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, T mua của Quốc (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 lần, mỗi lần hộp 5g ma túy đá giá 2,5 triệu đồng mang về phân lẻ bán cho khách từ 3 đến 3,2 triệu đồng/5gam, số ma túy còn lại chưa bán hết thì bị thu giữ như trên. Tuy nhiên, hiện nay T đã bị bắt trong vụ án khác, T không thừa nhận nợ tiền và không gửi số ma túy, thuốc lắc, dụng cụ dập viên nén cho T, T chỉ thừa nhận nhiều lần đến nhà T để mua ma túy đá về bán lại, T mua của T mỗi tuần một lần, mỗi lần từ 10-30g ma túy đá, giá 5.000.000đ/10g tại khu vực hẻm 154 Âu Dương Lân, Quận T (Huỳnh Thị Ngọc T cũng không thừa nhận đã bán ma túy đá cho Võ Thanh T).

Tại bản Cáo trạng số 345/CTr-VKS-P1 ngày 21/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 405/2017/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 34 của Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Thị Ngọc T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 19/12/2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ một phần hình phạt với lý do án sơ thẩm xử quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử

phạt bị cáo tù chung thân là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để giảm án cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc. Tuy nhiên, khối lượng ma túy thu giữ có cả tạp chất nên đề nghị HĐXX cho giám định lại để có mức hình phạt phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định đã đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích vụ lợi và có ma túy sử dụng nên từ tháng 5/2016 đến tháng 8/2016 Huỳnh Thị Ngọc T đã nhiều lần nhận ma túy của Võ Thành T và Quốc đem về phân chia bán lại cho người khác thì bị phát hiện và bắt quả tang. Tổng số ma túy ở thể rắn thu giữ của bị cáo là 2.053,0142g trong đó loại Ketamine 2014,8335g; Methamphetamine 4,0586g và MDMA 0,9227g theo Kết luận giám định số 1557/KLGD-H ngày 16/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an xã hội ở địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Hình phạt theo luật định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có mức hình phạt tù từ 20 năm, chung thân, tử hình. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên xử phạt bị cáo tù chung thân là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có căn cứ để giảm án cho bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị giám định lại hàm lượng chất ma túy. Xét thấy, kết luận giám định đã ghi rõ ma túy ở thể rắn nên đề nghị giám định lại của luật sư là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Bởi các lẽ trên, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2016.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu 200.000đ.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TP. Hồ Chí Minh (1) tổng đạt cho bị cáo (1);
- Lưu VP (3), HS (2),(HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Tuấn